

Rạng Đông



88

Xuân

QUÝ-SỬU

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



88

Xuân

QUÝ-SỪU

RẠNG-ĐÔNG

CƠ-QUAN CHUYÊN PHỔ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LANH

của HỘI-THÀNH TIN-LANH VIỆT-NAM
xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :
5/13, Hòa Hưng
SAIGON
Hộp Thư 716
Điện-thoại : 23.802

Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964

GIÁ BÁO
Mỗi tập : 50đ
Mỗi năm : 500đ

Số **33**

THÁNG GIÊNG VÀ HAI

1973

Trong số này :

- Mái nhà và Tờ ấm
- Mừng tuổi Nguyệt-San Rạng Đông
- Nhu-cầu của con người
- Phúc Lộc Thọ
- Niềm Xuân
- Rừng hoang bừng ánh sáng
- Trang Tuổi Hồng
- Ước mơ
- Em là ...
- Vấn-đề trọng đại
- Hoa màu ...
- Ngọn lửa hừng nơi rừng tràm
- Kẻ đào ngũ
- Thư cho người vừa năm xuống
- Tin Xuân

Mái nhà và Tô âm

TRONG khi giảng cho Đại hội-đồng Toàn-quốc của các Mục-sư Truyền-đạo Tin-Lành tại Dalat từ 1 đến 4 tháng Giêng dương-lịch (1973) vừa rồi, Mục-sư Subodh Sahu đã thuật lại một câu chuyện rất thông-thường nhưng có ý-nghĩa khá sâu xa như sau : Một hôm ông đi giảng ở một hội-thánh cách quê nhà độ 300 cây số ngàn. Giảng xong, ông lái chiếc xe 'jeep' cũ-kỹ về quay về Calcutta trên một con đường lồi-lôm gồ-gề. Thân-thờ mệt-mỏi lại thêm con

đường quá xấu nên ông càng thấy khó chịu. Tuy-nhiên ông suy-nghĩ về đến nhà thế nào cũng thấy bà vợ thân-yêu ra đứng trước cửa, nói một vài lời an-ủi và ông trông-tượng hai đứa con ông sẽ chạy ra chào hỏi ông rồi-rít. Chỉ bao nhiêu ý-nghĩ cũng đủ làm cho ông hăng-hái quên cả mệt, lái xe thật nhanh về nhà. Nhưng khi về đến nhà, xe chạy vào ngõ ông chẳng thấy vợ con đâu cả. Ngạc-nhiên, ông đậu xe và lật-đật chạy vào nhà, đâu đấy đều thấy vắng-lặng như

tờ. Ông chạy xuống bếp, tìm người giúp việc để hỏi. Thoạt tiên người bếp nói chỉ biết bà và các cậu đi khỏi nhưng không biết đi đâu. Ông bực dọc và hỏi người bếp có nghe lỏm được vợ con ông bàn tính với nhau đi đâu



TOÀN BỘ BIÊN TẬP

VÀ TỶ QUẢN LÝ RẠNG ĐÔNG

KÍNH CHÚC QUÍ VỊ ĐỘC GIẢ THÂN
MẾN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC
MỘT NĂM MỚI ĐẦY HẠNH PHÚC

không, người bếp mới trả lời rằng anh ta nghe tiếng được tiếng mất họ bàn với nhau đi dùng bữa tại một quán cơm gọi là quán « Nam-Ấn » (South India Restaurant). Ông muốn lái ngay xe đi tìm vợ con, nhưng suy-nghi lại trong một thành-phố rộng minh-mông như Calcutta, biết bao quán ăn có tên là « Nam Ấn » làm sao tìm ra họ được. Ông ngà người trên chiếc trường-kỳ, buồn-bã, mặc dầu căn nhà đầy-đủ tiện-nghi của ông vẫn còn đó, nhưng ông có mặc-cảm như mình bị vợ con bỏ rơi, và ông không còn thấy căn nhà của ông là « tổ ấm » nữa.

Trong khi đó, Mục-sur Sahu liên-tưởng đến biết bao người tỵ nạn, sống vất-vơ vất-vưởng nơi đầu đường xó chợ, có người sống ở dưới những gốc cây, chịu cảnh chiếu đất màn trời. Họ chỉ lượm một vài viên gạch hay miếng đá nhúm lại để làm bếp nấu cơm, và thức ăn có khi không có gì hơn là muối bột. Nhưng ông thấy họ vẫn vui-vẻ tươi cười sung-sướng. Vì sao ? Vì xung quanh họ có cả những người thân yêu, nào cha, nào mẹ, nào vợ, nào chồng v. v... Mục-sur Sahu liên-tưởng đến một

chân-lý cao-thượng hơn mà Chúa đã dạy ông qua hai quang-cảnh trái ngược ấy.

Ngày nay có biết bao, nhiều người có nhà cao cửa rộng, trong nhà có đầy-đủ tiện-nghi, có kẻ hầu người hạ, nhưng họ vẫn chưa có được một « tổ ấm » trong lòng mình, lý-do đơn-giản chỉ vì họ thiếu mất Cứu-Chúa Giê-xu là Đấng yêu-thương họ và đã xả thân trên thập-tự giá để chuộc tội cho họ. Chúa Giê-xu chẳng những đã chịu chết trên thập-tự giá để chuộc tội cho nhân-loại — trong số ấy có quý vị độc-giã thân-mến và kẻ đang viết bài này — nhưng Ngài cũng đã sống lại, và hiện nay cứ sống cho đến đời đời. Chúa hứa rằng : « Hễ ai nhận Ngài (làm Chúa và Cứu-Chúa của mình), Ngài ban cho quyền-bính trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài. (Giăng 1 : 12). Người ấy trở thành một thuộc-viên trong Đại Gia-Đình của Thượng-đế. Chúa Giê-xu hứa một cách khẳng-định với những người tin Ngài rằng : « Hãy cứ ở trong ta thì ta sẽ ở trong các ngươi ». Động-từ « ở » đây trong nguyên-văn Hy-lạp có nghĩa là « lập tổ ấm ». Như thế

nếu chúng ta tin-nhận Chúa và vâng theo lời phán dạy của Ngài thì chúng ta sẽ lập được tở ấm trong Chúa, và chính Ngài cũng sẽ lập tở ấm trong chúng ta. Cuộc đời chúng ta sẽ được thỏa-mãn vì có Chúa ở với chúng ta. Hoàn-cảnh bên ngoài hoặc bất-cứ chướng ngại nào khác đều không thể ngăn-trở sự vui-mừng và bình-an của chúng ta trong Chúa Giê-xu.

Mục-sư Tấn-sĩ A. B. Simpson, người đã sáng lập nên Hội Truyền giáo Phúc-âm Liên-hiệp — một Hội đang hoạt-động tại Mỹ-quốc, Gia-nã-đại và 33 quốc-gia khác — đã từng trải phước-Phận nói trên. Trước kia ông cứ chăm mưu-cầu ơn phước, tình-cảm, sức khỏe và rất cuộc lòng ông chỉ canh-cánh những ưu phiền tự lự. Nhưng từ khi ông lập « tở ấm » trong Chúa Giê-xu và Chúa Giê-xu lập « tở ấm » trong ông, ông không còn tìm kiếm những điều ấy nữa. Mục-tiêu duy nhứt của cuộc sống ông là Chúa Giê-xu, và trong Ngài ông đã tìm đủ mọi ơn-phước mà bấy lâu mình vẫn theo dõi. Do đó Tấn-sĩ Simpson đã sáng-tác bản thánh-ca bất-hủ số 227 với những lời cảm-động như sau :

*Xưa, từng chăm ơn phước hoài,
Quyết nay chăm mặt Ngài ;
Mài miệt bao xưa cảm tình,
Nay Kim ngôn thánh minh ;
Xưa tôi muốn ơn trên trời,
Nay mong Cứu-Chúa thôi ;
Bịnh tình xưa mong phép tài ,
Nay cầu Chính Thân Ngài.*

*Luôn tụng ca Giê-xu ta,
Duy Ngài ban ơn cả,
Chi Giê-xu Vạn hữu thôi,
Trong Chúa có muôn sự rồi.*

Chúng tôi mong rằng trong năm mới này quý vị độc-giả thân-mến là những người cảm thấy tấm lòng mình đang cô-đơn quạnh quẽ, hãy kíp đến cùng Chúa Giê-xu, tin nhận Ngài làm « tở ấm » của mình, chắc-chắn Chúa sẽ ngự vào lòng quý vị để biến nó trở thành « tở ấm » của Ngài như lời Ngài đã khẳng-định. Muốn thiệt hết lòng.

R. Đ.



Mừng Tuổi



Kính thưa Quý vị,

NGUYỆT-SAN RẠNG - ĐÔNG 1944-1973...

RẠNG-ĐÔNG là Cơ-quan của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam để phổ-biến Giáo-lý Tin-Lành. Bắt đầu xuất-bản năm 1944 lấy tên là «Hưng-Đông», đầu năm 1965 đổi tên ra «Rạng-Đông», tên tuy khác, nhưng nội-dung vẫn là một. Rạng-Đông sống bởi đức-tin, vì có những nhà từ-tâm thiện-chí, kính Chúa yêu người, dâng tài-chánh để ấn-hành, hăng thẳng hoặc hăng năm; hề nhận được bao nhiêu ngân-khoản thì sử-dụng bấy nhiêu, chớ không có quỹ nào khác. Về bài vở, đều do những ký-giả hoặc dịch-giả tình-nguyện cung-cấp, chớ không ai nhận thù-lao. Còn tài-chánh thu nơi quý độc-giả là con số quá khiêm-nhượng. Hiện nay mỗi tháng xuất-bản 40.000 tập. Về việc phát hành, phần lớn nhờ Nha Tuyên-úy Tin-Lành chuyển đến các Quân-khu, Quân-đoàn, Đơn-vị trong các vùng Chiến-thuật, để tặng cho các chiến sĩ nơi quân trường hoặc tiền-tuyến dạng bồi dưỡng phần đạo đức của họ; mặt khác tặng các thương bệnh binh nơi Quán-ý viện, Bệnh-viện..., phần khác nữa tặng nơi Quán-lao, trại Cải-huấn v.v... Ngoài ra tập báo này cũng được phổ biến khá sâu rộng giữa các giới đồng bào. Sau khi

tờ Rạng-Đông phát-hành, biết bao người thấu rõ Tin-Lành, nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình, sống một đời thánh-thiện; cũng có nhiều người gởi thơ về hỏi thêm về giáo lý hoặc xin theo học lớp Thánh-kinh Hàm-thụ, nên Trường Thánh-Kinh Hàm-thụ tiến-bộ rất khá-quan. Cảm-tạ ơn Chúa!

Nhân dịp Xuân về chúng tôi xin tri-ân các nhà từ-tâm thiện chí đã giúp tiền bạc cũng như bài vở hoặc ý kiến trải qua mấy chục năm nay, cầu xin Chúa lấy ân-huệ tốt nhất mà đáp lại những tấm lòng quý hóa ấy. Chúng tôi cũng ước-ao quý vị cầu-nguyện và cứ tiếp-tục giúp mãi cho cơ-quan này, tài-chánh cũng như bài vở. Lại cũng ước-ao được nhiều vị tân ân-nhân nữa hưởng-ứng hợp-tác với chúng tôi. Vì số người ngày một gia-tăng, độc-giả gia-tăng thì ân-nhân cũng cần phải gia-tăng mới đáp-ứng với nhu-cầu, ước mong quả đất còn thì Rạng-Đông vẫn còn...

Kính chúc toàn thể quý vị một Năm Mới
vui tươi và đầy hạnh phúc thiên-thượng.

HẰM chín Xuân rồi Ánh Rạng-Đông,
Rạng-Đông, soi sáng cả Non Sông.
Tinh-tường Cứu-Chúa treo Thân-báu,
Rõ-rệt Giê-Xu đổ Huyết hồng!
Thiện-chi thương người đầu sá của,
Hiển-thần truyền-giáo quản gì công.
Còn trời, còn đất, còn soi sáng,
Soi sáng cho đời trọn thủy-chung.

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO
Quản lý



Nhu-Cầu

của

CON NGƯỜI

Bài của NGUYỄN SINH
(Xin đọc Thi-Thiên 27)



CON người đã sống thì có hi vọng. Có thể nói đời sống là một chuỗi những thời khắc chờ đợi trông mong. Bạn thử nghĩ xem nếu một ngày nào đó bạn mất hi vọng, bạn sống sẽ như qua ngày và héo tàn trong đau buồn. Niềm hi vọng của mỗi người một khác nhưng chắc chắn ai ai cũng chờ đợi một cái gì tốt đẹp, thỏa mãn, quý mến. Có người hy vọng những điều vượt tầm tay, cao siêu vọng tưởng. Nhưng rất nhiều người ôm ấp hi vọng với thèm khát nhất thời, tìm tòi đeo đuổi những gì không giá trị nếu không nói là tồi tàn ô uế ! Người ta lầm tưởng hễ thân xác được thỏa-mãn thì

sung-sướng, cũng vì vậy mà xã-hội Âu-Mỹ đang tan rã trong cao trào thỏa mãn dục-tình, thú vui trần-thế. Người ta quên rằng những đòi hỏi của thân xác không bao giờ hết, người ta đang xô nhau tìm đến những cảm-giác lạ trong nhạc kích-động, trong những tiếng gào thét, trong ma-túy, thuốc độc. Khi đi tìm thỏa mãn cho thân xác người ta đã giết mòn thân xác. Nhưng con người không phải chỉ có thân xác.

Con người không phải chỉ sống cho bản-năng và phản-ứng tự-nhiên. Con người có lý-trí, ý-chí và tình-cảm, cho nên mới có thể làm chủ tất cả sinh-động-vật. Các

quyền ấy do Thượng-Đế ban cho. Khi đặt mục-dịch cuộc đời là thỏa mãn thân xác, đeo đuổi những gì tạm bợ, giả trá, con người đã quên hẳn rằng mình là chủ vạn-vật. Con người có một giá-trị cao quý. Con người còn có những phần hồn phần linh là những phần xác định con người. Nếu thân xác có những đòi hỏi nhu cầu, thì phần hồn, phần linh cũng có đòi hỏi nhu - cầu, không đáp ứng những đòi hỏi nhu - cầu của hai phần chính trong con người tức là làm mất thăng bằng. Đó là hiện-tượng thanh-niên Âu-Mỹ ngày nay. Người ta khao-khát trong linh-hồn nhưng chỉ được đáp-ứng cho thân xác nên mới nổi loạn, bạo hành.

Nếu đòi hỏi của thân xác còn phải đáp-ứng, thì đòi hỏi của tâm-linh không thể bỏ qua. Vì khoảng trống trong tâm-linh làm cho người ta cô-đơn, tuyệt-vọng, ghen ghét, thù-hận, đả-phá, nổi loạn. Và quan-trọng hơn cả là con người không làm chủ được mình, nên có thể dẫn đi đến chỗ tự hủy mình.

Thưa quý vị và các bạn, khát-vọng của quý vị và các bạn là gì ?

Ngày xưa có vị vua đã nguyện-

cầu rằng :

Nguyện tôi được ở trong nhà Chúa, để chiêm-ngưỡng vinh-quang Ngài và cầu-khẩn !

Lời nguyện ấy nói nên khát-vọng lớn lao trong tâm-linh con người. Có lẽ ta không nhận ra sự khao-khát ấy, đòi hỏi ấy trong con người của ta. Nhưng có khi nào bạn cảm thấy thật cô-đơn ở giữa những cảnh vui chơi trần-thế ; bạn cảm thấy thiếu-thốn một thứ gì trừu-tượng, cao cả, oai-quyền để nâng-dỡ tâm-hồn yếu-ớt khô-hạn của mình, có bao giờ bạn muốn ngắm nhìn một cái gì thánh-thiện tuyệt-vời. có bao giờ bạn thấy mình đang chìm xuống và rất cần một cánh tay mạnh-lực kéo lên. Có khi nào bạn thấy lòng êm ả, nhẹ nhàng, an-tĩnh giữa âm-thanh ca ngợi Thiên-Chúa hay giây phút quý gởi nguyện-cầu một mình dưới chân Ngài chẳng ?

Vinh-quang của Chúa cần cho đời mắt tâm-linh để gạt ra những bóng tối, những gì giả-trá lừa-lọc ở cuộc đời trần-thế. Trong vinh-quang ấy ta thấy sự thánh-khiết tuyệt đối, tình thương vô biên và hi-vọng vĩnh-cửu. Trong vinh-quang ấy niềm tin rực cháy, sinh bông kết trái thánh-thiện, và xoa

địu đau thương trần-thế. Đôi mắt là cửa ngõ của linh-hồn. Nếu mắt trần-ngập vinh-quang của Chúa thì linh-hồn không còn gì để khát-khao. Vì tất cả đòi hỏi của linh-hồn là vinh-quang của Chúa nghĩa là yêu thương thánh-khiết. Thiếu những điều này con người thật khốn nạn. Khi ở trong nhà Chúa không phải ta chỉ chiêm ngưỡng nhưng còn có cảm thông. Mỗi cảm thông thiêng liêng Cha và Con diễn tả trong hành động nguyện cầu. Kinh nghiệm ấy mới thật sự khiến ta thỏa mãn khả năng cảm thông với Thượng-đế, là một độc quyền của con người. Khi mất đi khả năng này, con người chỉ còn là một động vật siêu đẳng. Niềm cảm thông với Thượng-đế cũng là một điều kiện để con người được hạnh phúc thật, được đặt đúng địa vị và chính là lý do con người có mặt trên đất này. Cảm thông với Thượng-đế không phải là một ý niệm trừu tượng nhưng là một kinh nghiệm đối với những người tin nhận Chúa. Tuy nhiên hàng triệu người trên thế gian vẫn chưa biết rõ Thượng-đế và tất nhiên chưa thể cảm thông với Ngài. Người ta bị tội ác kìm hãm

và những điều giả trá lường gạt đến nỗi Thượng-đế đã từ bỏ và số phận con người thật khốn nạn. Nhưng trong tình yêu vĩnh cửu, Thượng-đế đã làm công việc bắc lại nhịp cầu thông cảm, nhịp cầu ấy bắt đầu từ phía Thượng-đế. Con Ngài là Chúa Giê-xu đã tự xưng là con đường, là chân lý là sự sống cho những ai muốn đến với Thượng-đế. Như vậy cảm thông với Thượng-đế chỉ có một điều kiện là tin nhận Chúa Giê-xu.

Thưa quý vị và các bạn, niềm khát khao thầm kín nhất của con người là vinh quang của Thượng-đế và mối cảm thông với Ngài. Vì chỉ trong ánh sáng thánh khiết thương yêu và cảm thông của Thượng-đế con người mới có thể yêu thương nhau thật sự và xây dựng một nếp sống nhân loại xứng đáng. Ta hãy tìm đến ánh sáng của Chúa và cầu mong cảm thông với Ngài để thoát khỏi những gì giả trá của cuộc đời cũng như có năng lực sống những ngày trên đất trong hi vọng hạnh phúc.



RẠNG-ĐÔNG

LỜI CHÚC ĐẦU NĂM

祝新春

PHÚC

LỘC

THỌ



XUÂN về mang theo nhựa sống cho ngàn cây ngọn cỏ, tô thêm màu sắc cho cảnh vật thêm tươi. Mùa xuân là mùa mà người ta thường trao đổi cho nhau những lời đẹp đẽ nhất, là trong dịp đầu xuân mới. Người ta chúc tụng nhau sang năm mới buôn may bán đắt làm ăn phát đạt, lắm bạc nhiều tiền, thăng quan tiến chức, công thành danh toại, sống lâu trăm tuổi, con cháu đầy đàn. Nói tóm lại những lời chúc tụng được đóng khung trong ba chữ PHÚC-LỘC-THỌ.

Song le Phúc-Lộc-Thọ mà con người mơ ước nếu chỉ đóng khung trong phạm-vi lợi lộc vật

chất của đời này thì thật đáng cho chúng ta thất vọng vì nhu cầu của con người không phải nằm trong phạm-vi vật chất thuần túy mà con có nhu cầu tâm-linh thuộc về lãnh vực tinh-thần. Thật vậy, sự thành công ở đời này về phương diện nào đi nữa cũng không làm cho chúng ta sung-sướng thoải mái về phần tâm-hồn. Nhiều khi chính những sự sung túc về vật chất dẫn chúng ta đến chỗ sầu não buồn thảm mà chúng ta không thể tiên liệu được. Những dẫn chứng thật ra không thiếu trên mặt báo hằng ngày.

Bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ về ý nghĩa của ba chữ Phúc Lộc

Thọ theo quan niệm thông thường của con người.

Khi nói đến chữ Phúc hay Phước thì ai cũng nghĩ đến sự may mắn mà một người gặp được. Người nhà mắc chứng nan y mà gặp thầy gặp thuốc được chữa lành thì người ta cũng gọi là có phước. Con cái học hành đỗ đạt cũng gọi là có phước. Nói tóm lại những cái gì may mắn thì người ta cho đó là phước cả. Nhưng những thứ này chỉ là phước tạm thời mà thôi, hoặc nhiều khi cái phước ấy lại biến thành cái họa cũng chưa biết chừng. Thật vậy, cách đây không lâu, tôi được một người bạn thuật lại rằng một gia đình khá giả ở tại Thủ-đô Saigon có một cậu con trai đậu thủ khoa Trường Kỹ-sư ; sáu khi con đỗ đạt cha mẹ của cậu bèn cho con tiền để tổ-chức tiệc tùng đãi đặng chúng bạn mừng ngày thành công trên con đường học vấn. Ăn uống xong xuôi, các cậu bèn rủ nhau mượn thuyền đi chơi nhưng chẳng may các cậu đùa giỡn thế nào mà chiếc thuyền bị lật làm cho chính cậu tân kỹ sư bị chết đuối. Thảm họa này đã gây biết bao nhiêu đau khổ cho gia-đình của

cậu. Chữ họa nối liền chữ phước mà trước đó không ai ngờ tới. Kinh-Thánh là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng phước của đời này không thể nào làm cho chúng ta thỏa lòng, trái lại nó thường xen vào những nỗi thâm sâu đau đớn. « Dầu trong lúc cười cợt, lòng vẫn buồn thảm ; và cuối cùng sự vui ấy là điều sâu nào » (Châm-ngôn 14 : 13). Phước thật do Kinh-Thánh bày tỏ là tiếp nhận được sự tha tội từ Ba Ngôi Đức Chúa Trời : « Phước thay cho người nào được tha sự vi phạm mình được khỏa lấp tội lỗi mình ! Phước thay cho người nào Đức Giê-hô-va không kèn gian ác cho, và trong lòng không có sự giả dối ! (Thi-Thiên 32 : 1-2). Khi một người giàu có danh



giá phạm tội bị luật pháp của quốc gia lên án bỏ tù thì người đó dù có tiền nhiều bạc lăm cửa cao nhà rộng, sung túc mọi bề cũng không thấy sung sướng phước hạnh gì cả. Kinh-Thánh khẳng định rằng ‘ vì mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời , (Rô. 3 : 23). Dưới mắt Thượng Đế con người là một tội nhân đang chờ đợi ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời nên Kinh-Thánh liệt kê phước hạnh cho người được tha tội vào hàng đầu.



Nối tiếp chữ ‘ Phúc , hay Phước là chữ Lộc. Chữ này thường chỉ về tiền tài giàu có, hưng-thịnh. Một công chức có quyền lực được nhiều người biểu xén lo lót cũng gọi là một người có nhiều lộc. Một thương gia

gặp dịp tốt bán được nhiều hàng hóa với một số lời lớn cũng được gọi là người có lộc tốt. Tóm lại những trường-hợp nào mà giúp cho người ta kiếm được nhiều lợi tức — Làm gia tăng sản nghiệp của người thụ hưởng thì đó là những lộc người ta mong ước. Nhưng chúng ta đều biết rằng của cải ở đời này có thể ví như những đám mây nổi hiện ra một lát rồi lại tan ngay. Trong cuộc chiến-tranh tàn hại trên đất nước chúng ta đang trải qua, có biết bao nhiêu nhà giàu có xe hơi nhà lầu đồ sộ với bao nhiêu tích-sản khác trong phút chốc đã trở thành tay trắng. Kinh-Thánh đã bày tỏ một cách rõ ràng rằng ‘ sự giàu có không lưu tồn mãi mãi, và mũ triều thiên há còn đến đời đời sao ? , (Châm-ngôn 27 : 24). Của cải thêm nhiều lăm khi lại đem đến cho sở hữu chủ những nỗi đau lòng buồn thảm ; và những tài-liệu chứng-minh không thiếu trên mặt báo hằng ngày. Những vụ án giết người đề cướp của đã và đang chồng chất trong văn khố của Tòa án. Vì vậy nên lời của Đức Chúa Trời khuyên chúng ta rằng , các người chớ chừa của cải ở dưới

đất là nơi có sâu mỗi ten rét làm hư và kẻ trộm đào gạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chú ý của cái ở trên trời là nơi chẳng có sâu mỗi ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào gạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cái người ở đâu thì lòng người cũng ở đó." (Ma-thi-ơ 6 : 19-21).



Trước - giả sách Thi-Thiên đã nói một câu bất hủ rằng : « Vì người thấy người khôn ngoan, kẻ điên cuồng và người ngu dại cũng chết như nhau để lại tài sản của mình cho kẻ khác, (Thi-Thiên 49 : 10).

Vì người qua đời không thể mang theo danh vọng, sự nghiệp và tài sản xuống âm phủ để hưởng thụ nên người ta thường chúc nhau sống lâu trăm tuổi để hưởng

phước và lộc do tay mình đã tạo nên. Dầu người ta vì có xã giao chúc nhau trường thọ, nhưng chúng ta đều biết rằng không ai có thể làm cho đời mình dài thêm một khắc. Ngay cả những vị Quốc Vương Tổng-Thống hay Thủ Tướng, cầm đầu một nước với tất cả quyền-lực lẫy lừng, oai danh vang dội cũng không thể khắc phục được tử thần để sống theo lời chúc tụng. Sự sống của con người nằm trong tay của Đức Chúa Trời. Khi Ngài đòi linh - hồn của người thì không ai chống cự lại được. Nữ Hoàng Elizabet của nước Anh trong lúc hấp-hối đã la lên rằng ta bằng lòng đánh đổi triệu triệu Anh kim để được sống thêm vài tuổi. Voltaire một văn hào nổi tiếng của nước Pháp, lúc sắp qua đời cũng đã nói với vị Bác Sĩ của ông. « Tôi bằng lòng trả giá phần nửa gia tài và sự nghiệp của tôi nếu tôi được sống thêm sáu tháng. » Những lời cầu xin như trên chỉ là những tiếng kêu trong sa-mạc, vì Thần chết không chờ ai ngay cả những vị nguyên-thủ quốc gia.

Đấng ban cho chúng ta tuổi thọ chính là Đấng cầm vận mạng của chúng ta. Ngài có quyền ấn-định

ngày sinh cũng như ngày tử. Vua Ê-xê-chia, một nhân vật trong Kinh Thánh khi lâm bệnh nặng gần qua đời đã khóc lóc cầu xin Đức Chúa Trời cứu mình khỏi chết thì Ngài đã bằng lòng gia hạn cho ông sống lâu thêm 15 tuổi. (Ê-sai 38 : 1-5). Như vậy, tuổi thọ của mỗi người là do Đức Chúa Trời quyết định, không ai có quyền gia tăng được cả. Tuy nhiên dù có sống lâu thêm được vài chục năm nữa như vua Ê-xê-chia thì cuối cùng cũng sẽ phải chết và sự chết sẽ đến với tất cả mọi người không trừ ai, chết cả phần tâm linh và thể-xác.

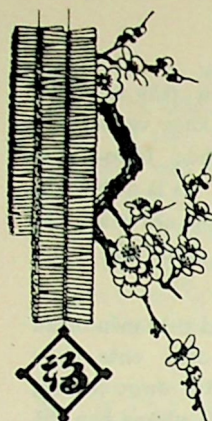
Kinh-Thánh là lời hằng sống của Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho loài người một phương pháp để được trường thọ và phương pháp ấy là: «Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha tức là Đức Chúa Trời có một và thật cùng Jê-sus-Christ là Đấng Cha đã sai đến» (Giăng 17 : 3). «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài là Jê-sus hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI» (Giăng 3 : 16). Đó là phương pháp duy nhất và cũng là Con đường duy nhất cho những ai muốn đi đến cõi vĩnh

sanh, không còn thấy sự chết, buồn thảm, than khóc và đau đớn nữa, vì Đức Chúa Jê-sus-Christ đã phán rằng : « Ta là đường đi, chân lý và sự sống, nếu chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha » (Giăng 14 : 6).

Hỡi quý độc giả thân mến, nhân ngày xuân sắp đến, chắc hẳn quý bạn sẽ nhận được những lời chúc tụng từ những bạn bè hay bà con quyến thuộc và những lời chúc-tụng ấy sẽ không ngoài ý nghĩa của ba chữ «Phúc Lộc Thọ». Chúng tôi mong rằng quý bạn suy nghĩ về những lời chúc tụng ấy trong ánh sáng của Kinh-Thánh để có thể thực hiện những lời chúc ấy cho mình trong suốt cả năm Quí-Sửu.

NGUYỄN-XUÂN-MỸ





Niệm Xuân

Tôi là khách lữ hành trên đất
Ngắm mùa hoa muôn sắc giữa trần gian
Rời thì thăm Thượng Đế đến hiên ngang
Dẹp phong vũ bạo tàn vào Đông hải.
Xuân đã đến làm sao cho trẻ lại ?
Một đọi đề nan giải mấy ngàn xuân
Nào tỳ phú hay bần cùng cũng rứa
Chẳng một ai giữ được mãi ngày xuân
Mới đầu xanh nay quá ngũ tuần
So Bành Tổ còn là niên thiếu
Xuân phù thế bao phương lo liệu
Mảnh cảm y nào dễ trường tồn
Mà đường trần lộn độn bôn ba
Thêm bao nỗi sơn hà rung chuyển
Tôn hồ nhân quý chi bằng thiện
Được an lành năm vững trường sanh
Đợi ngày xuân bất tận tại thiên thành
Lúc Chúa Tể lai trần thống trị
Cho muôn dân nô nức đón Xuân Hồng
Một vản thơ về với RẠNG ĐÔNG
Duyên tri ngộ dưới trời hoan hỷ
Cuộc trường tồn vững chí có CHÚA XUÂN.

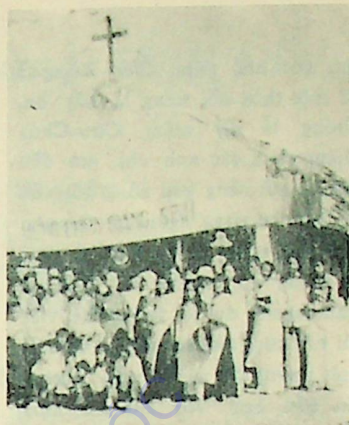


RỪNG HOANG BỪNG ÁNH SÁNG

* THIÊN DÂN thuật

N GƯỜI Việt-nam ta thường nói : “ Vui như ngày Tết. ” Nhưt là ba ngày xuân nhật, dầu buồn đến đâu đi nữa, người ta cũng phải tỏ vẻ vui tươi, gặp bà con hàng xóm láng giềng đều phải tay bắt mặt mừng. Gặp người nào có vẻ mặt ủ rũ, ta thường bảo nhau là bị « xui » cả năm.

Thật ra sự vui mừng không phải xuất phát từ ngoài mặt hay ngoại cảnh mà vui mừng thật xuất phát từ đáy lòng. Lễ Kỷ niệm Cứu Chúa Giáng sanh vừa rồi chúng tôi có dịp cùng một vài thân hữu ở Sài-gon ra dự lễ với các tín hữu ở Căn-cứ 6 (tỉnh Bình-tuy) trên quốc lộ 1 cách Sài-gon độ 140 cây số về phía bắc. Đây là nơi tập



Hội-thánh tại Căn-cứ 6 ở Rừng-lá

trung của một nhóm hơn hai mươi gia-đình tín-hữu nạn-nhân chiến-cuộc từ các tỉnh Quảng-nam, Quảng-tín, Chương-thiện, v.v... qui tụ về. Cùng với các đồng-bào nạn-nhân chiến-cuộc khác, họ lập thành một trại định cư, và vì ở gần Căn-cứ số 6 trên đường từ Long-khánh đến ngã ba quẹo xuống tỉnh Bình-tuy nên trong dịp chờ đợi được đặt một tên chính-thức, đồng bào tạm lấy tên là Ấp Định-cư Căn-cứ 6 do Truyền-đạo Nguyễn-Tấn-Cảnh kiêm nhiệm.

Riêng các tín-hữu Tin-lành đến đây, mặc dầu phải bận rộn với công cuộc mưu sinh, hoặc canh tác, hoặc khai thác lâm sản, họ vẫn sốt sắng lo dựng một ngôi nhà

thờ nhỏ nhỏ giữa chốn Rừng-lá đã một thời nổi tiếng là bất đn. Trong lễ Kỷ niệm Cứu-Chúa Giáng sanh các anh chị em đều vui vẻ sốt sắng góp công góp của lo làm cho xong ngôi nhà thờ nhỏ nhỏ này, trang trí đẹp đẽ và đêm 25 tháng 12 (1972) có ngót hai trăm người dự lễ. Riêng kẻ viết bài này cũng đã từng dự Lễ Giáng-sinh tương đối nhiều nơi, nhưng khi đến họp với anh em lòng chúng tôi hết sức cảm kích. Là những nạn nhân chiến cuộc, họ sống thiếu thốn đủ mọi bề nhưng trên nét mặt cũng như trong tâm hồn mọi người đều tràn ngập niềm hân hoan vui sướng, vì mặc dầu họ gần như mất tất cả mọi sự kể cả một số thân nhân yêu dấu của mình, họ vẫn có Chúa Jêsus, và đứng như lời của một bản thánh-

ca diễn tả, ở đâu có Chúa Jêsus, ở đó có thiên-đàng.

Điều cảm động là trong buổi lễ sáng 26, ông Hồ-Thi, một tín-hữu và hiện là thư ký của chi hội tân lập này, đã sáng tác một bài thơ đề nói lên lòng vui vẻ của mình. Mặc dầu ông đã khiêm-tốn nhận rằng mình không phải là một thi sĩ, lại cũng không quen ngâm thơ sành sỏi như các thi sĩ và ca sĩ, nhưng chúng tôi nhận thấy trong bài thơ cũng như cách trình bày của ông phản ảnh một cái gì linh động, đề tỏ ra lòng biết ơn Chúa của mình và chỉ nhằm mục đích tôn vinh Cứu-Chúa. Do đó, chúng tôi xin được chép lại nguyên văn bài thơ của Ông Hồ-Thi như sau, đề quý vị độc giả thân mến cùng thưởng lãm :



*Ông Hồ Thi đang đọc bài thơ
« Rừng hoang bừng ánh sáng »*

(Xin xem trang sau)

RẠNG-ĐÔNG

Rừng hoang vắng Ánh sáng

Căn-cứ Sáu là nơi Rừng Lá,
Chốn rừng này xưa đã khá tiếng tăm
Ôi, chiến tranh đau khổ mấy mươi năm
Đầy sát khí nơi khu rừng hoang vắng
Nhưng nhìn lại năm nay đã khác hẳn
Lửa chiến tranh tạm im lặng từ lâu
Người bốn phương quý tự đề mưu cầu
Tìm sự sống bên khu rừng hiu quạnh
Con cái Chúa cũng từ vùng xa đến lánh
Đề làm ăn và vui cảnh an bình
Nhưng không quên đến đời sống thuộc linh
Chung công của dựng lên nhà thờ nhỏ
Đêm Giáng-sanh ánh đèn xanh, trắng, đỏ
Đủ muôn màu sáng tỏ ở địa phương
Những thánh ca, những tiếng vọng lạ thường
Làm rung động trong khu rừng tẻ lạnh
Lời giảng luận cùng Lời Cha trong Kinh-Thánh
Giúp bao người chiêm ngưỡng cảnh chầu thiên
Đêm Nô-ên Căn-cứ Sáu đầu tiên
Một chuyện lạ Chúa làm không ai tưởng
Con cái Chúa mỗi người vui tận hưởng
Đêm Giáng-sanh đầy phước hạnh lạ thường
Đêm Giáng-sanh đem lại sự yêu thương
Đêm kỷ-niệm lần đầu nơi hoang vắng.

THIÊN-DÂN thuật



TRANG TUỔI HỒNG

LẦN trước, chị đã tạm ngưng kể cho các em về cuộc đời của Cứu Chúa chúng ta, và hôm nay chị tiếp tục. Như các em đã biết, Thiên Chúa Ngôi Hai vào đời để thực hiện một chương trình giải thoát toàn diện cho nhân loại. Ngài đã sống trên trần gian như một người rất tầm thường để có thể biểu lộ niềm thông cảm với những người hèn hạ. Trong những ngày thi hành chức vụ, Chúa Giê-xu đã đi sâu vào các làng mạc tiếp xúc với mọi hạng người để rao giảng đạo Trời. Đã có hàng vạn người ngồi yên lặng dưới chân Chúa để nghe Ngài thuyết giảng. Đã có hàng trăm người đau yếu được Chúa chữa lành bệnh tật. Trong lá thư kỳ này; chị muốn nói với các em về một trong những bài giảng của Chúa Giê-xu, và lần tới, chị sẽ nói về những phép lạ của Ngài.

Thánh Kinh đã ghi lại rất nhiều bài giảng của Chúa Giê-xu. Hôm nay chị sẽ nói với các em về một bài giảng của Chúa Giê-xu khi Ngài mới khởi đầu chức vụ. Bài giảng này được gọi là Bài Giảng Trên Núi, một bài giảng quan trọng mà tất cả những ai muốn tìm hiểu về Chúa Giê-xu không thể nào không biết đến. Bài giảng đó được mệnh danh là Hiến Chương Nước Trời và được xem như là Tinh Hoa của Phúc Âm.

Mở đầu bài giảng, Chúa Giê-xu đã đề cập đến **TÂM PHƯỚC HẠNH THẬT** của con người và được Thánh Kinh ghi lại như sau :

1. Phước thay cho những kẻ biết mình nghèo nàn về mặt tâm linh, vì Nước Trời là của họ.
2. Phước cho những người than khóc vì sẽ được yên ủi.
3. Phước cho những người hiền lành, vì sẽ được đất làm sản nghiệp.
4. Phước cho những người khao khát sự công bằng chính trực, vì sẽ được mãn nguyện.
5. Phước cho những người có lòng thương người, vì sẽ được Thượng Đế thương lại.
6. Phước cho những người có tấm lòng trong sạch, vì sẽ thấy Thượng-Đế.
7. Phước cho những người làm cho mọi người hòa thuận, vì sẽ được làm con Thượng Đế.
8. Phước cho những người bị ngược đãi vì điều công nghĩa, vì Nước Trời là của họ.

Căn cứ vào các Phước Hạnh Thật đó, Chúa Giê-xu đã giải-nghĩa rộng đề dân chúng có thể hiểu được, đồng thời đưa ra những phương pháp thực hành để đạt đến các phước hạnh đó. Luật pháp cấm giết người nhưng Chúa Giê-xu muốn đi đến một chỗ triệt đề hơn : cấm những hành động hoặc tư tưởng đưa đến sự thương tổn kẻ khác, và dạy rằng : Hãy yêu kẻ thù nghịch của mình. Trong phương diện tiêu cực, phải từ bỏ mọi phô trương nhất là trọng khi bố thí cho kẻ nghèo, không đoán xét kẻ khác vì Thiên Chúa là Đấng xét đoán nhưng phải sẵn sàng tha thứ, đừng quá bận tâm đến đời sống vật chất vì Thiên Chúa thương yêu sẽ sẵn sàng mọi sự . . . Trong phương diện tích cực, Chúa dạy chúng ta hãy cầu nguyện và Ngài hứa rằng « hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ được mở », phải kiềm hãm mọi dục vọng, mọi tham lam, để phòng mọi con đường gian tà và nhất là phải yêu thương kẻ khác không phải bằng lời nói nhưng bằng chính hành động...

Cuối cùng, Chúa Giê-xu đã kết thúc bài giảng bằng một thí dụ hết sức rõ ràng để khiến mọi người làm theo điều Chúa dạy: "Ai nghe những lời tôi nói đây và thực hành, sẽ giống như người khôn ngoan xây nhà mình trên đá. Dầu có mưa tuôn xuống, nước lụt tràn dâng, gió mạnh thổi vào nhà ấy; nó cũng không sập được, vì đã được xây trên nền đá. Còn ai nghe những lời tôi nói đây mà không thực hành, sẽ giống như người dại dột xây nhà mình trên cát. Khi có mưa tuôn xuống, nước lụt tràn dâng, gió mạnh thổi vào nhà ấy, nó sẽ sụp đổ, bị thiệt hại nặng nề."

Bài Giảng Trên Núi của Chúa Giê-xu đã thật sự đem lại một nguồn an ủi cho kẻ nghèo, một niềm vui cho kẻ ưu sầu, một niềm hy vọng cho những người bị ngược đãi...

Có lẽ những điều chị vừa nói hơi khó hiểu đối với các em nhưng chị nghĩ rằng Thiên Chúa sẽ dạy dỗ các em và ban cho các em năng lực để thực hành. Lần sau chị sẽ kể cho các em nghe những phép lạ mà Cứu Chúa chúng ta đã làm khi Ngài còn ở trên trần thế, hy vọng rằng các em sẽ thích thú và hiểu rõ về cuộc đời của Ngài nhiều hơn. Hẹn thư sau. Thân mến.

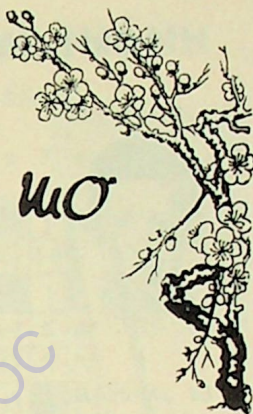
Chị YÊN DUNG

*Ban Thanh-Niên Quảng-Trị ngợi
khen Chúa trong Đêm Giáng-
Sanh tại trại tỵ nạn Hòa-Khánh*





ƯỚC MƠ



Em với tuổi dại khờ
Nhưng thật nhiều ước mơ
Em mơ nhiều lắm lắm
Mơ mãi là... « bé » cơ.

Em mơ làm hoa xinh
Dưới ánh nắng bình minh
Khoe sắc màu rực rỡ
Đề vui cuộc đời mình

Em mơ làm chim xanh
Đề ca hát trên cành
Không biết gì về chuyện ..
Chuyện những ngày chiến tranh

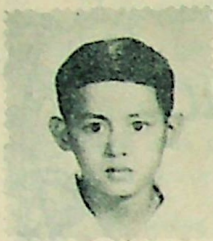
Em muốn làm cánh bướm
Lượn tung tăng trong vườn
Bên chòm hoa lan trắng
Khi nắng chiều nhẹ vươn...

Em muốn làm thông reo
Khi gió thổi vì vèo
Vươn mình trên đồi nắng
Quên những ngày quạnh hiu

Em muốn làm bò cạp
Khóe mắt chẳng âu sầu
Dịu hiền đời cánh trắng
Không gieo rắc khổ đau...

SÊ-HÁT

GIỚI THIỆU GIA ĐÌNH TUỔI HỒNG



Lê Phước Hải
(Tam kỳ)



Vũ Thị Thái Thủy
(Đà Nẵng)



Trần Đức Thuận
(Phủ Bồn)



EM

LÀ...

Em là cánh hoa dại
Hát cười bên nắng mai
Thoang thoang Tình Yêu Chúa
E ấp dưới chân Ngài

Em là tiếng oanh ca
Cất khúc hát thiết tha
Cho lòng ai thơ thái
Đón chào ánh dương xa

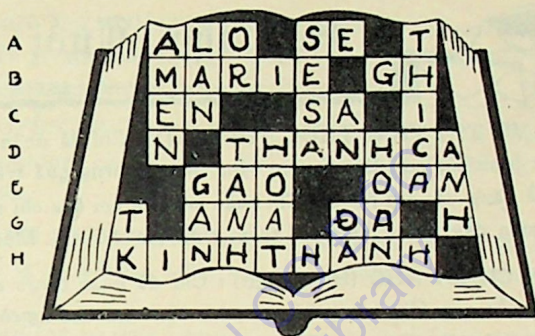
Em là dòng sông xanh
Với niềm tin mong manh
Em ru lòng thơ trẻ
Đang hướng về trời thanh

QUANG VŨ
(Long Khánh)

Giải đáp Ô CHỮ KINH THÁNH

(của em QUANG VŨ Long Khánh)

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10



CÁC EM ĐÁP TRÚNG

Trần Văn Tuấn (Phan Thiết), Lê Văn Hải (Kiến Phong), Văn phú Quang (Phan Thiết), Lương Nguyên Anh (Đà nẵng), Nguyễn Ngọc Quang (Saigon), Trương Thị Liễu (Sông cầu), Phạm Lai (Long Khánh), Trần Phước Ân (Sông Cầu), Hồ Văn Ngôn (Long Khánh), Lưu đình Gia, Phan Minh Tuấn (Đà nẵng), Thùy Sơn (Long Khánh), Chung Mạnh Tri (Chợ lách), Trần Đức Thuận (Phú bồn), Lê Thị Hồng Ân (Cần đước), Nguyễn Hữu Thượng Thanh, Nguyễn Kỳ Phú (Đà Nẵng).

CÂU ĐỐ KỲ NÀY của em VÕ KỲ SƠN

1) Có 10 cây chuối, bây giờ các bạn hãy trồng thành 5 hàng, mỗi hàng 4 cây thẳng hàng với nhau.

2) Có 3 khúc củi, các bạn hãy sắp thế nào để chặt 3 lần mà đứt thành 9 khúc (nên nhớ mỗi lần chặt xuống phải đứt 2 cây và mỗi cây chỉ chặt 2 phát mà thôi).

3) Tại sao hai mẹ con với hai mẹ con chia nhau ba cái bánh mà mỗi người được một cái ?



Hộp thư Tuổi Hồng

- Em **VŨ THỊ THÁI THÙY** (Đà-Nẵng) : Chị đã nhận được thư và hình của em. Bài của em khá lắm nhưng quá trẻ nên không thể đăng vào dịp Nô-ên. Chị nhận em làm em của chị rồi đấy. Phải ngoan đấy nhé ! Nhớ gởi thêm sáng tác cho chị. Mến.
- **CON CHIÊN NHỎ** (Hồng-Ngự) : Chị đã nhận được tất cả những bài của em. Chị cũng đã giao thư của em cho người phụ trách lớp Hàm thụ Emmaus. Mến.
- **HUYỀN THAI ĐỀ** (KBC 4605) : Chị rất cảm động khi đọc thư em. Sẽ cầu nguyện nhiều cho em, Chị đã giới thiệu em với lớp Hàm thụ Emmaus rồi đấy. Dĩ nhiên các em trong GĐTH đều là em của chị. Mến.
- Thầy **ANH ĐỀ** (Vinh-Long) : Rất cảm ơn sự lưu tâm của Thầy đối với TTH. Đã nhận được Ô chữ của Thầy. Đang chờ sự đóng góp của Thầy. Kính mến.
- Em **ĐỖ VĂN BỐN** (Kiên-Giang) : Chị sẽ giới thiệu cho em một người bạn, nhưng em phải cho chị biết rõ lý lịch đã chứ !
- Em **PHAN MINH TUẤN** (Đà-nẵng) : Dòng sông, dòng nước, dòng đời đều viết chữ D (chứ không phải GI), Hy sinh có thể viết I ngắn hoặc Y dài.
- Các em **LIÊN, THẢO, CÚC** (Hoà-Mỹ) : Chị đã nhận các em vào GĐTH rồi đấy. Đã có thư cho các em. Thân mến.

- Em TRẦN THỊ BÀNH (Tây-Ninh) : Muốn có Rạng-Đông, em nên liên lạc với ông Chủ nhiệm. Chị đã nhận em vào GĐTH lâu rồi !
- Các em GIANG THUY, LÊ HOÀNG GIANG, LÊ THANH THU Cho chị biết gấp địa chỉ rõ ràng đề gởi phần thưởng đến các em chứ. Lâu nay sao không có thư cho chị chỉ cả.
- Em PHAN THỊ ANH (Tân Thạch) : Chị trông thư em ghê lắm đó ! Có điều gì giận chị không ? Chúc em vui và nhớ viết thư cho chị. Thương mến.
- Em NGUYỄN TRƯỞNG, PHAN ANH DŨNG : Đã nhận được phần thưởng của chị gởi đến các em chưa ? Trông thư các em. Mến.
- Anh PHẠM ĐIỆN BÀN (Nha-trang) : Tôi đã gởi thơ cho anh khá lâu, có lẽ đã thất lạc ? Rất cảm ơn sự cộng tác của anh.

BÀI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC : Tâm sự của Loài Chiên Nhỏ (Văn phú-Quang), Nước Mắt Tôi (Lương-kim-Lân), Những Ngày Tháng Qua (Con Chiên Nhỏ), Nỗi Niềm Của Nó, Một Chiều Đông (Lương-nguyệt-Anh), Một Đêm Đông, Niềm vui Mùa Đông (Mỹ-Khê), Viết Cho Anh, Dế Thương, Đánh Mất Niềm Tin, Lời Trắng, Lời Chị (Trần Tế Chân), Ai Giết Chúa (Nguyễn-văn-Cương), Kỷ Niệm Ngày Mẹ Mất (Ngô-thị Minh-Thư), Em Là..., Mẹ Hiền (Quang Vũ), Xuân Và Mẹ (Lưu-đình-Gia), Đứa Trẻ Mồ Côi (Thái Cước Quyền), Mùa Xuân Của Tôi (Nguyễn Thị Xuân Hương), Thư Gởi Chị Nơi Thiên Đàng (Mỹ Thái), Chị Em Khác Mẹ (Ngọc Thiện), Hối Hận (Nguyễn tấn Long), Bài Học Không Vâng Lời (Trần thế Bình), Sinh Nhật Mùa Đông (Trần thị Minh Nhi), Lạy Chúa, Lòng Bé (Bùi văn Chí), Một Linh Hồn Về Với Chúa (Nguyễn phúc Trí), Mơ Một Mùa Xuân (Phạm thị Dũng), Đêm Đông (Nguyễn văn Dũng), Ước Mong (Thạch Thảo), Như Thoáng Mây Qua (Diệp Thi), Trở Về (Phạm Điện Bàn). (Còn tiếp).

Vân đề

TRỌNG ĐẠI



Cứ mỗi độ Năm cũ sắp qua, Năm Mới đến, người ta lại băn khoăn lo nghĩ cần phải làm gì trong Năm Mới. Sau đây là lời Chúa Giê-xu khuyên mỗi người chúng ta nên lo nghĩ đến vấn đề trọng đại nhất mà con người cần phải đối phó :

Vì vậy mà tôi xin khuyên các anh em : Đừng lo phải ăn uống gì dễ sống ; cũng đừng lo phải mặc gì dễ che thân. Vì mạng sống không quý hơn cơm ăn, thân thể không quý hơn áo mặc sao ? Hãy xem bầy chim bay trên không kia ; chúng đâu có trồng lúa, gặt hái hay thâu thập vô kho, nhưng Cha anh em ở trên trời vẫn nuôi chúng. Anh em lại chẳng quý hơn loài chim sao ?



Cô ai trong anh em nhờ lo lắng mà sống thêm được ngày nào không ? Vậy tại sao anh em lại bận tâm về ý phục ? Hãy xem những bông hoa đại mọc lên ngoài đồng ra sao ; chúng đâu có xe tơ dệt lụa, nhưng tôi xin nói với anh em ; Dầu vua Sa - lô - môn sang trọng như vậy cũng không được mặc đẹp cho bằng một trong những loài hoa ấy. Nếu cỏ dại chỉ là loài này còn ngoài đồng, mai đem chụm búp mà Thượng-Đế còn cho mặc đẹp như vậy. Huống chi anh em,



Ngài còn cho mặc đẹp đến đâu ! Anh em thật thiếu tin tưởng !

Cho nên đừng lo lắng : «Tôi sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì đây ?» Những cái đó người đời vẫn chạy theo, nhưng đối với anh em, Cha anh em ở trên trời biết anh em cần những điều đó rồi.



Trái lại, trước hết anh em phải tìm kiếm Nước Trời và sống ngay lành như Thượng Đế muốn, rồi anh em sẽ có tất cả những điều đó. Chớ lo lắng về ngày mai, vì ngày mai sẽ lo cho ngày mai. Mỗi ngày có nỗi khó khăn đủ cho ngày đó.

Trên đây là một đoạn trích trong sách Phúc-âm Ma-thi-ơ 6 : 25-34, bản dịch phổ-thông. Nếu quý vị muốn biết về đời sống và những giáo lý kỳ diệu của Chúa Giê-xu cũng như của các môn đệ Ngài, xin quý vị mua một quyển Kinh-Thánh toàn bộ tại **THÀNH-KINH HỘI**, số 5 đường Trưng-nguyệt-Ánh, Saigon 2 (địa chỉ thơ từ : Hộp thơ 716, Saigon). Nơi đây có cung cấp Kinh-Thánh hoặc toàn bộ hay phân bộ bằng các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Hoa, Nhật, Đức, La-tinh, Hy-lạp, Hy-bá-lai, v.v... và bằng 22 trong số 50 thổ ngữ của các sắc-tộc thiểu số tại Việt-Nam (Điện thoại số 23802).

NÓI VỚI BẠN :

HOA

MAU



Tháng 2 năm 1973

Bạn thân mến,

Xuân về với bầu trời quang đãng, với ánh nắng ấm dịu, với làn gió mát nhẹ, với trăm hoa đua nở, với tiếng chim hót líu lo đây đó, với đàn bướm chập chờn trên thảm cỏ xanh non . . . Mặc dầu những năm khói lửa để lại bao vết hoang tàn trên mảnh đất thân yêu của chúng ta, nhưng hoa màu của đất vẫn tiềm ẩn, hẹn hò . . . Vì kia, xuyên qua cánh đồng hoang vắng, rồi một ngày nào tiếng súng im bặt, mầm sống lại dâng !

Mỗi lần xuân về là mỗi lần con người tìm đến với thiên nhiên nhiều hơn. Suốt năm quanh quẩn với sách đèn, hay lao mình trong các công xưởng, văn phòng . . . , thì tết đến bạn ít nhất cũng có đôi ngày thư thả, để lắng nhìn vẻ đẹp của cỏ cây hoa lá, để thưởng thức các thứ hoa quả thơm lành của ngày xuân. Nhớ những năm dưới mái trường trung-học, cái thú của tôi vào

những ngày gần tết, là sau giờ tan học lại đi một vòng quanh chợ để ngắm hoa xuân. Bây giờ chúng ta hãy làm một chuyến dạo chợ tết nhé !

Có gì khác biệt chợ tết với chợ thường ? Bạn bắt gặp ngay cả một rừng hoa màu của các thò sản đầu xuân. Bạn bước đến gian hàng hoa, bạn say xưa ngắm từng màu sắc riêng biệt của mỗi loài hoa duyên dáng, bạn lần lượt quan sát và khám phá từng hình thái cấu tạo và xếp đặt của mỗi chiếc hoa thật là tuyệt diệu, bạn trầm trồ khen ngợi... Bạn quay sang gian hàng hoa quả, bạn thấy dường như tất cả mọi nông sản đầu mùa tốt đẹp nhất tập trung ở đây ! Những quả dưa to tướng, những quả cam, quýt màu đỏ vàng óng ánh, mùi thơm của nhãn, hồng... như nói với bạn rằng mảnh đất mà bạn đang sống, thật là mầu mỡ... Trên đường trở về nhà, bạn bỗng thấy dường như có một đám đông người người lo đi mua sắm " đồ đen cho ba ngày tết " ! ..

Tiếng pháo giao-thừa đêm, bạn đón xuân bên cạnh những mâm cỗ thức ăn ngon lành. Bạn đi thăm bạn bè, ăn uống, vui chơi, bạn quây quần đủ thứ màu chuyện vui buồn của năm qua, bạn thưởng thức nhiều món ngon vật lạ, bạn khen quả dưa này ngon quá, quả quýt kia thật ngọt, có lẽ bạn sẽ nói nhờ các thứ phân hóa học và những phương pháp khoa học trong ngành trồng trọt mà con người ngày nay có thể gặt hái nhiều thò sản kỳ diệu như thế, nhưng có bao giờ bạn tự hỏi : Ai đã sáng tạo hạt giống đầu tiên và đặt vào lòng đất cho con người ? Bạn vô-thần cười và đáp : thế giới này tự nhiên mà có, vậy hạt giống cũng tự nhiên mà có !... Bạn hiện sinh lại tiếp : Ai tạo hay không ai tạo thì có liên quan gì đến chúng ta, nào ! Chúng ta hãy ăn, uống, vui chơi đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết !

Con người chào đời trong một thế giới đầy hoa màu tiềm ẩn. Người ta quan sát, học hỏi, và khám phá nhiều thứ nguyên liệu có sẵn trong lòng đất để rồi áp dụng cho nhu cầu của cuộc sống hằng ngày. Khoa học ngày nay có thể giải thích cách dễ dàng về

các hiện tượng sự vật bằng những định luật thiên nhiên : tại sao ? và thế nào ? Nhưng không thể nói cho bạn biết vì sao những nguyên lý ấy thực hữu và ai đã tạo nên những định luật ấy ? Bạn thử cắt một phiến mỏng của chiếc lá xanh đặt vào kính hiển vi, bạn thấy nhiều hình thức tế bào được sắp đặt cách có thứ tự hẳn hoi tùy theo chức phận sinh trưởng của chúng để duy trì sự sống của cây cùng đơm hoa kết quả . . . Sự hiểu biết của bạn qua ống kính hiển vi và trí óc phán đoán hẳn là tốt, nhưng chưa đủ. Bạn cần đi xa hơn truy tìm không phải là một số nguyên lý tác tạo sự vật, mà là một Vị Phạm Sống thực hữu ở ngoài sự vật, là nguồn sáng tạo mọi sự vật.

Trở về bài phong dao quen thuộc của đồng áng Việt-nam, bạn thấy cả cái gì đơn giản và hồn nhiên của nhà nông trong khung cảnh mà bác ta đang sống :

Lạ Trời mưa xuống,
 Lấy nước tôi uống,
 Lấy ruộng tôi cày,
 Lấy đày bát cơm,
 Lấy rơm nhúm lửa...



Sự hiểu biết của bác nông phu với sự hiểu hiện của nhà khoa học thực nghiệm khác hẳn nhau : Bác nhà nông khởi điềm bằng trực giác với nhận thức một yếu tố siêu hình tác tạo mọi hiện tượng trong thế giới hữu hình, để bác ta có nước uống, có ruộng cày, có cơm nuôi sống, có lửa sưởi ấm ; trong khi nhà khoa học khởi đầu với đôi mắt quan sát hiện tượng, rồi suy tìm các nguyên lý của hiện tượng. Trên bình diện này, nhà khoa học không đi xa ngoài sự vật. Thật vậy, ống kính hiển vi chỉ dùng để quan sát vật thể cả đến siêu vi thể, nhưng bạn không thể tìm thấy yếu tố siêu hình ở đây. Bạn cần một thứ ống kính khác đó là niềm tin của lòng bạn. Tin là chìa khóa mà bạn khả dĩ bước vào thế giới siêu hình, và sống thực.

Chương đầu của quyền Kinh-Thánh người Cơ-đốc đã giải bày cho bạn rằng chính Thượng-đế là Đấng Tạo-hóa vũ trụ, trong đó có thể giới hoa màu chúng ta. Chính Ngài đã chu cấp mọi nhu cầu cho con người, loài thọ-tạo yêu quý của Ngài theo như lời Thượng-đế phán : « Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống ; ấy sẽ là đồ ăn cho các người... » (Sáng 1 : 29).

Bạn thân mến, đầu bạn phủ nhận Thượng-đế, Đấng Tạo-hóa bạn, nhưng Ngài vẫn yêu thương bạn. Thượng-đế chẳng những dựng nên bạn và ban cho bạn mọi thứ nhu cầu cần thiết cho cuộc sống bạn, mà Ngài còn ban cho bạn chính Con Ngài để xả thân vì tội của bạn như lời Kinh-Thánh phán : « Vì Thượng-đế khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho người công bình cùng kẻ độc ác.. Vì Thượng-đế yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. » (Mat. 5 : 45, Giăng 3 : 16).

Bạn đang bận rộn hưởng xuân ? Xin hãy dừng đôi phút suy nghĩ đến Đấng Tạo-hóa bạn. Thi-sĩ Shakespear nhận xét rất sâu sắc về nhân thế : « Gió mùa đông không lạnh bằng tấm lòng vong ơn của con người ! » Làm con mà bất hiếu với cha mẹ thì tội lắm thay, phượng chi bạn là người hưởng sản vật của đất lại quên ơn Đấng Sáng-tạo bạn ! Xin bạn hãy trở về thờ phượng Thượng-đế và hãy nói với Ngài tấm lòng biết ơn của bạn... « Vì tại trong Ngài, bạn được sống động và có. » (Công. 17 : 28)



Mong gặp bạn trong tình yêu Cơ-đốc,

THÀNH-TÂM

Thư Cho NGƯỜI VỪA NĂM XUỐNG



LNV. Ông David Alvaz Bác sĩ Phó Giám Đốc Bệnh viện Nhi đồng Hòa-khánh đã về nước Chúa ngày 18-10-72 đang khi phục vụ tại Việt-Nam, buổi lễ cầu nguyện và đưa thi hài về nước đã diễn ra vô cùng cảm động tại Bệnh viện Nhi đồng Hòa-khánh dưới sự tham dự của Mục sư Chủ nhiệm Địa hạt BTP, Bác sĩ Thanh tra Y tế vùng I, số đông qui Mục sư TĐ và quan khách, Chúa đã làm việc cách đặc biệt qua buổi lễ này, một số đông đã tin Chúa sau buổi lễ này, đây là bức thư của một người làm việc tại Bệnh viện viết cho Bác sĩ.

David anh,

Nhân-viên và bệnh nhân bàng hoàng sửng sốt khi nghe tin anh từ trần. Chính tôi cũng không ngờ anh đã lìa những người thân yêu và chúng tôi mà ra đi một cách quá đột ngột như vậy. Anh David ! tôi phải cố nén sự cảm xúc, vì không muốn ai nhìn thấy để cho mọi người biết rằng Chúa đã đẹp ý Ngài nên đem anh đi — Nhưng rồi vì quá thương tiếc anh, David, tôi đã phải khóc.

David ơi ! gặp anh chỉ mới 4 tháng, chưa hơn 40 lần nói chuyện, vì anh bận rộn quá với công việc, nhưng tôi không sao

quên được hình ảnh của một Bác-sĩ đầy nhiệt tâm và tình yêu. Anh già từ quê hương đề đáp lại tiếng kêu của Thiên-Chúa đến Việt-nam phục-vụ. David ơi ! ai có thể làm việc đó, nếu không phải Chúa và tình yêu của Ngài ở trong anh. Tôi đã học được ở anh rất nhiều. David, tôi tưởng còn thì giờ gặp anh và nói chuyện nữa, anh còn quá trẻ, 33 tuổi đời với chị và hai con. Tôi tưởng Chúa còn dùng anh lâu hơn trên đất này, nhưng bây giờ anh không còn nữa...

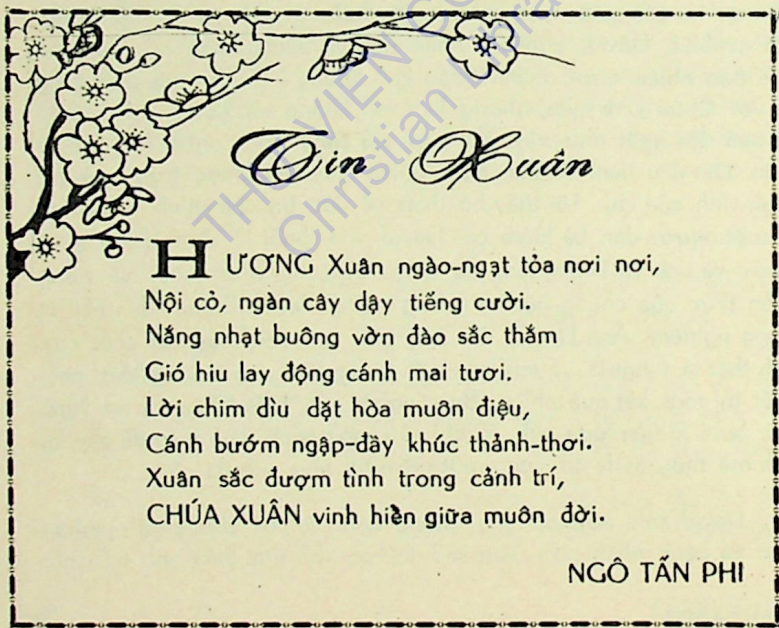
David ơi ! tôi đâu ngờ rằng đêm thứ năm tuần rồi nói chuyện tại nhà anh với cô Khang lại là lần cuối cùng tôi gặp và tiếp chuyện với anh trên thế gian này. Anh kính yêu, sáng hôm đó tôi bàng-hoàng nghe tin anh được đưa đến bệnh viện. Anh David, bao lâu tôi muốn đến thăm anh, nhưng Bác-sĩ và lý do khác khiến tôi không thể đến gặp lại anh nữa. Tôi không ăn hận và biết rằng chúng ta còn gặp nhau, nhưng tôi buồn vì anh ra đi không một lời giã biệt. David, anh biết nhân viên và bệnh nhân đã tiễn anh với bao nhiêu nước mắt và đau khổ không ? Đành rằng anh đang ở với Chúa vinh hiển, nhưng làm sao không xúc động trước sự ra đi quá đột ngột như vậy. Tôi gặp chị sáng hôm nghe tin anh từ trần. Lần đầu tiên tôi phải ngạc nhiên và thán phục trước cử chỉ bình tĩnh của chị. Tôi thấy hồ thẹn về đức tin của mình — chị thật là một người đàn bà hiếm có. David ơi ! buổi lễ đưa tiễn chị về nước và anh về Thiên-đàng đã diễn ra trong nước mắt và tiếng thôn thức của chúng tôi — những kẻ ở lại — Không khí thật là trang nghiêm. Anh David, đến bây giờ tôi mới thấy cái chết của anh thật là ý-nghĩa và ích lợi. Hạt giống khi gieo xuống đất phải chết thì mới kết quả nhiều. Bao người đã biết Chúa và tin Ngài qua buổi lễ tiễn đưa anh. Vì chỉ còn một cách duy nhất để gặp lại anh mà thôi, ấy là có cùng một niềm tin như anh đã có.

David anh, bây giờ anh không còn ở với chúng tôi — nhân viên và bệnh nhân nữa, làm sao tôi có thể tìm thấy anh trên cõi

đời đầy gian ác này? Nhưng tôi có thể nhìn thấy bóng anh qua gương sáng và lời nói đầy ơn mà anh để lại cho chúng tôi. Mọi người quả quyết rằng anh đang vui sống bên kia thế giới với các thánh-đồ. Tôi cầu xin Chúa an ủi chị và hai cháu trong cơn đau-đớn này. David ơi! Hình ảnh và tinh-thần phục-vụ cũng như tin-kính của anh sẽ mãi mãi sống trong lòng chúng tôi, anh mãi mãi sẽ là gương sáng cho chúng tôi noi theo.

Hãy an-nghĩ trong Nước vinh-hiền đi anh David nhé. Chúng tôi những kẻ còn ở lại sẽ đi nốt con đường anh bỏ dở, nhưng mai này, nơi tinh-cầu xa-xôi mình sẽ lại gặp nhau anh nhỉ. Mong ước ngày đoàn tụ đó.

*Tạm biệt người anh quý mến.
Người còn ở lại.*



NGỌN LỬA HÙNG NƠI RỪNG TRÀM



Thưa Quý vị và các bạn thân mến!

Lần đầu tiên tôi đặt chân lên đất BẠC LIÊU, qua những ngày buồn tẻ, cô quạnh của xứ buồn thiu, mưa bùn, nắng bụi và gió lạnh này.

Nhưng không vì thế mà làm cho công việc chứng Đạo của Hội thánh bị ngưng trệ, sáng thứ năm như mọi bữa chúng tôi đi ra đem ơn yêu thương của CHÚA chia xẻ cho đồng bào là những người chưa từng được nghe, chưa từng được biết về CỨU CHÚA JÊSUS độc nhất của chúng tôi và sẽ là của quý vị và các bạn nữa.

Chúng tôi nhận lãnh ơn yêu thương ấy từ Thượng Đế và mạng lệnh của Đấng Toàn năng muốn chúng tôi « hãy đi khắp THẾ GIAN giảng TIN LÀNH cho mọi người ».

Sáng hôm nay trời trong mát, gió hiu hiu thổi, làm cho tâm thần chúng tôi khoan khoái, hăng hái len lỏi vào các hẻm, các xóm ấp bùn lầy để phân phát sách và giải bày giáo lý cho một số đồng bào muốn và ao ước được nghe về TIN LÀNH.

Sau khi hoạt động xong, chúng tôi nghỉ chân nơi gia đình một người đã tiếp nhận Chúa, trước mắt chúng tôi, từ trong nhà nhìn ra

là một con sông uốn khúc như một con rắn khổng lồ nhẹ nhàng bò theo dòng nước đục ngầu, đang yên lặng chờ chờ chảy vòng theo những khúc quanh, yên lặng hoàn toàn. Bỗng... từ xa những tiếng ầm... ầm... inh tai, khiến mọi người trong nhà đều bỏ dở câu chuyện đang nói và chú ý ra ngoài, tiếng nổ gần, gần mãi, đến khi ngang tầm mắt chúng tôi, thì ra đó là ghe chở cây trầm. Cây trầm chắc quý vị ai cũng biết, nhất là người miền Nam, và liền sau đó chúng tôi bàn bạc qua Rừng TRẦM với NGỌN LỬA HÙNG.

Ở vùng U MINH, Cà mau (một tỉnh tận cùng của nước Việt Nam). Là một địa danh ai ai cũng biết, đó là một khu rừng rộng lớn mà đứng xa chúng ta thấy trùng trùng điệp điệp toàn là cây, và cây trầm chiếm đa số.

Đã nói là rừng cho nên chẳng ai nói chúng ta cũng hiểu được, mặt đất chúng ta không bao giờ thấy được, chúng ta chỉ tìm được khi đào xới khoảng 1 thước hay 2 thước vỏ cây, vì lâu năm không ai dọn nên lớp vỏ cây càng dày mãi. Nhưng nó không mục nát như quý vị tưởng đâu, nó sẽ cháy, sẽ không ẩm ướt khi có một đóm lửa nổi lên, lập tức cả một khu rừng lớn bị thiêu hủy hoàn toàn.

Liên tưởng đến cảnh đó, tôi nhớ lại một câu chuyện, khi tôi còn nhỏ được cô tôi kể cho nghe và tôi có dịp thuật lại cho qui vị và các bạn nghe trong giờ này.

Ở vùng rừng Phi-châu, khác với rừng Việt-nam, Phi-châu toàn là thông, về những tháng hạn, Phi-châu cũng gặp những cảnh lửa hừng như rừng Việt-nam.

Một gia đình kia, sống ven bờ rừng, ông nuôi nhiều súc vật, và trong đó có con gà mái và một đàn gà con, mà ông chú ý nhất, vì trưa nóng bức chúng nó lim dim ngủ, ông vọt liền tưởng đến những ngọn LỬA HÙNG, vì nhà ông nằm sau khu rừng, ông liền triệu tập gia nhân đào những hố xung quanh nhà và đổ đầy nước để cản ngọn lửa có thể bộc phát, nhưng ông không yên tâm chút nào cả, sau cùng

ông cho gia nhân tiếp tục đào xung quanh thêm nhiều mương và rộng hơn nữa.

Đúng như điều ông dự đoán ngọn lửa bốc lên đằng xa, xem như một luồng khói, nhưng phút chốc đã đến những hồ nước xung quanh nhà ông, các gia nhân cố gắng hết sức mới cản được, trong phút giây đó gà mái túc con nhóm trong đôi cánh mẹ, nhưng một số cứ đứng ngoài đôi cánh kiếm ăn, cuối cùng ngọn lửa vô tình kia làm cháy rụi căn nhà gia súc.

Sau khi thu dọn ông ta thấy một vật gì đen, sau khi đem lên ông bơi ra thấy gà con trong đôi cánh, nhìn kỹ lại, ông mới biết đó là gà mái mà ông ưa thích nhất.

Chỉ con gà con nào chịu núp dưới bóng cánh của mẹ nó, theo lời túc con của gà mái thì mới được sống.

Thưa quý vị và các bạn, khi nghe qua quý vị và các bạn có những ý nghĩ nào ? Tại sao có những hiện tượng như vậy, theo khoa học cho là những đám cháy rừng, do một số người không cẩn thận việc dùng lửa. Nhưng đối với Lời Đức Chúa Trời tôi cho đó là hình bóng về sự hủy diệt quả đất này, vì sao ? vì Kinh-Thánh chép Rô-ma 3 : 23 « vì mọi người đều đã phạm tội. » Gà con tản lạc bị tiêu diệt chỉ về những người chưa tin nhận Cứu-Chúa, chưa ở dưới cánh bóng của GIÊ-XU từ ái, sẽ bị hủy diệt vì không công nhận sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Kinh-Thánh chép : « Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư mất mà được sự sống đời đời (Giăng 3 : 16).

Đôi cánh của gà mẹ hình bóng về đôi tay Con Đức Chúa Trời là JÊ-SUS chịu đóng đinh trên Thập-tự-giá đổ huyết ra, hầu rút khỏi thế gian sắp bị hủy diệt một số người muốn và sẵn sàng núp dưới bóng mát bình an do sự chết của Ngài mà ra.

Quý vị và các bạn thân mến của tôi là những người đang ở ngoài đôi cánh bình an phúc hạnh ấy.

Quý vị còn chần chờ gì nữa mà không bước theo tiếng gọi yêu thương của Cứu-Chúa chúng ta : « Ai đến cùng Ta, Ta không bỏ ra ngoài đâu » (Giăng 6 : 37).

Đức Chúa Trời sắp hủy diệt thế gian này rồi, hủy diệt cả linh hồn và thể xác những ai không đáp lại tiếng ấy.

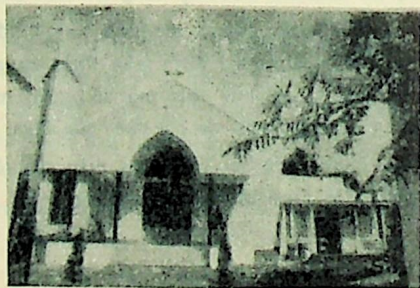
Quý vị và các bạn ơi ! Hãy mau mau bước đến và vào đôi cánh bình an của Con Đức Chúa Trời đang chờ đợi quý vị. Nhanh lên, nhanh lên, lửa thiêu hủy thế gian đã và đang cháy đến rồi. « Hiện nay là thì thuận tiện, hiện nay là thì giờ cứu rỗi ». Quý vị và các bạn còn mệt nhọc với công việc thế gian nữa hay sao, để rồi bị thiêu hủy, thế gian với công việc của nó đều qua đi. Quý vị đang mang những gánh nặng nào, gia đình, công việc làm ăn hay tội lỗi đang vẫn vương quý vị, hãy dứt bỏ và hãy chạy đến với Chúa qua lời kêu gọi tha thiết của Cứu Chúa đang dang đôi cánh để sẵn sàng tiếp rước Quý vị :

« Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng,
hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được YÊN NGHỈ.»

Muốn thật hết lòng.

TĐS NGUYỄN-VĂN-LỚN. HTTL Vinh-châu

Lễ khánh thành Nhà thờ Hội
Thánh Tin Lành Thủ Đức
31 - 12 - 72





KẸ ĐÀO NGŨ

CÂU chuyện xảy ra vào năm 1877. Hôm ấy bầu trời thật thê lương âm đạm, trong một văn phòng ở thành phố Luân-đôn, một chàng thanh niên với vẻ gầy yếu xanh xao đang ngồi làm việc. Lớp sương mù dày đặc ngoài trời đã len lỏi vào trong phòng và người ta phải thắp đèn lên mới có đủ ánh sáng để làm việc. Tuy nhiên bầu không khí trong phòng mới ngọt ngào làm sao, một dây nhân viên thư ký vẫn yên lặng cầm cúi làm việc; cho đến khi người ngồi cạnh chàng thanh niên kia thỉnh thoảng buông viết xuống và xích lại gần bên chàng, thì thăm: Anh Joe

này, đưa tôi một nửa Anh kim đi; tôi không đòi nguyên Anh kim đâu.

— “Nửa Anh kim à!” Joe giải thích: “Anh biết là tôi không có dư mà, anh mượn người khác vậy”.

— “Đừng nóng,” người kia đáp nhanh rồi chồm sát bên cạnh Joe, thì thào vào tai chàng: “Tôi biết hết bí mật của anh rồi; tốt hơn là anh nên lo lót tôi trước khi tôi giao anh cho cảnh sát!”

Đôi má xanh xao của Joe bỗng nhợt nhạt thêm, chàng cố gắng đáp nhỏ nhẹ: “Anh chẳng biết gì về tôi cả. Tôi có bí mật gì đâu?”

— ‘Hừ, tôi chỉ muốn biết một người lính của Hoàng gia đang làm việc gì trong văn phòng này!’

— ‘Bây giờ tôi không phải là lính,’ Joe quay lại phản đối, ‘Trung đoàn của tôi được cử đi phục vụ ở nước ngoài trong lúc tôi đau. Việc tôi phải ở lại không phải lỗi của tôi.’

ANH CHỈ LÀ MỘT TÊN ĐÀO NGŨ!

— ‘Không, không phải — điều đó không thể xảy ra được; anh đừng lừa tôi. Anh chỉ là một TÊN ĐÀO NGŨ — một tên đào ngũ nhút nhát, yếu hèn’, người kia tiếp tục hăm dọa; ‘Tôi sẽ cho mọi người đều biết, nếu anh không mua chuộc sự im lặng của tôi.’

‘Không thể được; nửa Anh kim đây.’ Joe run rẩy quăng đồng tiền sang bàn người bạn bắt lương, tên này cười to, đút tiền vào túi, rồi nhặt viết lên. Joe cũng cầm viết trở lại, nhưng những dòng chữ nhảy múa trước mắt chàng, đầu chàng căng thẳng tìm chàng đập mạnh, mệt lả nhưng chàng vẫn gắng gượng làm nốt công việc. Mấy chữ ‘tên đào

ngũ’ như xé lòng chàng, và thái độ khinh miệt kia làm chàng đau nhói. Thưa ôi, chàng rõ là một kẻ phạm pháp. Trong hoàn cảnh này, chàng sẵn sàng nhường chức vụ này, một chức vụ tương đối dễ dàng và yên tĩnh cho bất cứ một người lính nào bạn chàng thuê trước. Họng súng nơi chiến trường giờ đây không dễ sợ bằng bàn tay của viên cảnh sát đặt trên vai chàng, hay những si nhục và đe dọa của viên thư ký bạn chàng. Đời sống của chàng lúc này đã biều lộ một nỗi đau khổ vô biên.

QUÍ VỊ CŨNG THỂ

Giờ đây, thưa quý vị, trước khi tôi kể nốt câu chuyện của Joe, xin cho tôi được phép hầu chuyện với quý vị để giải thích động lực nào đã khiến tôi kể lại câu chuyện này. Thật ra tôi e rằng quý vị cũng là một tên đào ngũ, và tệ hơn Joe; Quý vị đã trải qua kinh nghiệm này nhiều hơn.

‘Đào ngũ à!’ quý vị kêu lên, ‘Chắc chắn không phải tôi — Tôi đâu phải là lính.’

Không đâu, xin cho tôi được giải thích và chứng tỏ trường

hợp của qui vị còn tệ hơn Joe ; chàng thanh niên này đã trốn khỏi áp lực của nhà cầm quyền trên đất, trong khi qui vị đã trốn thoát khỏi hàng ngũ của đạo quân Vua trên muôn vua, là Đấng đã tạo dựng nên qui vị cho chính Ngài, và đã đặt qui vị để phục vụ Ngài. Giống như một người con trai hoang đàng, qui vị đã dùng những tặng phẩm quý báu của Đấng Sáng Tạo để trốn khỏi Ngài và giờ đây, đang sống ở một vị-trí xa xôi. Hy vọng của tôi là qui vị sớm được phục hồi với Thượng đế để có thể thoát khỏi những hậu quả cay đắng từ địa vị hư mất của một tội nhân trước mặt Ngài.

Nếu chàng thanh niên Joe lúc nào cũng ở trong nỗi sợ hãi kinh



khiếp mỗi khi quay người lại là chàng cứ hay linh cảm đến bàn tay của viên cảnh sát chụp lấy mình, qui vị có bao giờ nghĩ rằng mình đang ở trong tình trạng ghê khiếp hơn địa ngục trần gian mà Joe đang sống? Trong khi đó cơn xét đoán của Thượng-đế đang phủ trên qui vị và có thể chụp xuống bất cứ lúc nào ?

XUỐNG ĐỐC

Con người của Joe ngày nay khác hẳn với một Joe chín năm về trước. Có ai trông thấy chàng bước đi thất thểu trên những con đường ở Luân đôn hẳn không ngờ chàng thay đổi đến thế. Mặc dù còn trẻ nhưng thân hình chàng xiêu vẹo với những mặc cảm phạm tội đè nặng trong lòng và làm cho chàng già hẳn đi. Trên mái tóc đen đã thấy loáng thoáng mấy sợi tóc bạc, khuôn mặt đã xanh xao lại càng thêm nhợt nhạt, đôi mày lúc nào cũng cau lại và con người chàng thể hiện một đời sống đầy lo âu khủng hoảng.

Chàng bước vào sở bưu điện, trong khi chờ đến phiên mình,

chàng dựa lưng vào tường với
vẻ mệt nhọc giương đôi mắt vô
hồn nhìn tận đâu đâu.



BIẾN ĐỔI ĐỘT NGỘT

Thình lình chàng ngừng đầu
lên, đôi mắt chớp nhanh, chàng
cảm thấy choáng váng, nên
phải giữ chặt cái quày cho khỏi
ngã. Việc gì làm cho chàng biến
đổi kỳ lạ vậy. Thì ra đó là một
tấm bích chương treo trên tường
đã làm chàng nhìn trần trối trong
khí những kẻ khác chỉ nhìn cách
thờ ơ hoặc không màng ngó đến.

Nhưng tại sao Joe lại sửng sốt
như vậy. Chúng ta hãy đọc xem.
Những dòng chữ đầu được kẻ
đậm viết như sau :

*Tuyên cáo của Nữ Hoàng,
về việc dung thứ những quân
nhân đã đào ngũ khỏi lực lượng
Bộ Binh*

Bây giờ chúng ta đã biết vì
sao diện mạo của Joe biến đổi
khi đọc bằng thông cáo này và
vì sao những người đứng quanh
đó tỏ vẻ chế nhạo khi thấy anh
chàng này dí mũi vào tấm thông
cáo, đôi mắt mở to như muốn
nuốt chửng những hàng chữ
viết trên đó.

Quý vị thân mến, trong một
lúc nào đó trong cuộc sống của

BẢN BÁO CẢN KHẠI

Vì giá giấy in báo cũng như mực in đều tăng nên kể từ
tháng giêng dương lịch 1973, giá RẠNG ĐÔNG mỗi số
sẽ là 50 đ. thay vì 40 đ. (mua trọn năm 11 số là 500 đ.).

Mong quý vị độc giả thông cảm cho. Đa tạ.

R. Đ.

quí vị, quí vị sẽ chợt thấy lòng mình xúc động trước sự tha thứ của Thượng đế. Lúc đó quí vị sẽ còn đọc lướt qua những dòng chữ viết về ân điển của Thượng đế một cách thờ ơ như khách qua đường, thấy điều đó không liên hệ gì đến mình cả. Cũng như chàng thanh niên Joe lúc này, quí vị sẽ thấy điều đó trở nên quan trọng mật thiết cho chính mình, để nắm lấy những dòng chữ viết về sự dung thứ cho những kẻ đào ngũ.

Joe đứng đấy, tim chàng đập mạnh đến nỗi gần như chàng có thể nghe rõ từng tiếng. Đây là bảng thông cáo của nữ hoàng đã tỏ lòng khoan hồng ra lệnh dung thứ những quân nhân đào ngũ để đánh dấu mười năm trị vì của ngài. Tất cả những quân nhân đào ngũ trước khi bản tuyên cáo của hoàng gia này được loan ra đều phải ra trình diện trong vòng hai tháng sẽ được tự do, tránh khỏi mọi giam cầm, bắt bớ hay bất cứ hình phạt nào. Ngoài ra những người đang ở trong tình trạng đào ngũ trên năm năm sẽ không bị gọi gia nhập lại quân đội nhưng cần

phải trình diện để nhận những giấy tờ tùy thân.

Tiếp theo là một danh sách của những văn phòng thuộc bộ tư lệnh đề các quân nhân đào ngũ có thể viết thư về và cuối cùng bằng tuyên cáo kết thúc với những câu sau đây :

Ngoài ra, Trẫm cũng lưu ý những can-phạm nào không nhận đặc ân của hoàng tộc mà cố tình trốn tránh sẽ chịu những hình phạt đã được ấn-định theo Quân luật. Làm tại tòa Windsor, ngày 17 tháng 6 năm 1887, năm thứ mười lăm trị vì.



Với bàn tay run run, Joe cố gắng lắm mới rút viết ra ghi vẫn tất địa chỉ văn phòng mà chàng phải trình diện vào cuốn sổ tay, xong chàng kéo chiếc mũ sụp

xuống mắt, bước ra khỏi bưu điện mà quên mất những con tem phải mua.

NGHI NGỜ

Trên con đường về căn gác trọ, Joe miên man nghĩ ngợi đến bảng tuyên cáo kia. Chàng làm bầm : «Nếu được như vậy thì tốt biết mấy, mình chỉ sợ còn lâu những điều đó mới trở thành sự thật. Nếu có chẳng nữa thì lệnh dung thứ này chỉ dành cho những trường hợp ít nguy hại, chứ còn trường hợp của mình, một kẻ đã đào ngũ trong lúc tở



quốc lâm nguy thì làm sao Nữ Hoàng có thể dung tha được. Không thể được ! Ta đã trốn thoát nhiều năm nay lẽ nào giờ đây lại chui và miệng hùm. Ta biết chứ, dù gì chẳng nữa ta cũng không nên bối rối nhiều như vậy.

Còn đến những bảy tuần lễ nữa, việc gì mà phải vội vã. Thôi ta nhứt định không lo nghĩ nữa.

TRÌ HOÃN RẤT NGUY HIỂM

Joe lý luận như vậy và chàng cứ chần chờ cách khờ sờ đến sáu tuần lễ.

Thưa quý vị độc giả, có phải quý vị đã từng trấn an lòng mình, không muốn tìm đến sự tha thứ của Thượng đế và cứ nghĩ rằng thời gian vẫn còn dài cho quý vị ? Hay là kẻ thù của linh hồn quý vị vẫn thì thầm với quý vị rằng sự thương xót của Thượng đế không thể dành cho một người như quý vị ? Và cứ như vậy trong khi sự cứu rỗi hiện thời, sự tự do và đầy trọn đang chờ đón quý vị thì quý vị lại cứ sống cuộc đời bấp bênh sợ hãi.

Nhiều đêm trôi qua, lòng Joe rối bời, chàng cứ nằm trằn trọc, cố gắng xua đuổi ý tưởng sẽ ra trình diện để được tha thứ. Nhưng những ý nghĩ cứ lảng vảng hoài trong trí chàng, chàng biết thời gian quý báu đã trôi qua dần và chẳng còn bao lâu nữa thời hạn trình diện sẽ hết.

Chàng rên rỉ thật ảo não : «Nhưng vô ích lắm ; ta không tin

điều đó là thật. Nếu ta ra trình diện, cuộc đời ta sẽ kết thúc trong chốn lao tù được sao ?

Cho đến một đêm, nỗi căng thẳng đã lên đến tột độ, chưa bao giờ chàng phải sống trong một đêm kinh khủng như vậy, suốt đêm chàng không chợp mắt nôi, đầu chàng nóng bừng. Khi trời bắt đầu sáng, chàng nhòm dậy quyết định : "Ta phải làm một việc gì để lòng ta được bình an dù rằng điều đó không thật đi chăng nữa."

MỘT BỨC THƯ

Joe rút ra một phong bì, cẩn thận ghi đầy đủ địa chỉ văn phòng Bộ tư lệnh mà chàng đã chép ở bưu điện, chàng định trước hết chàng sẽ viết một bức thư giải thích cặn kẽ lý do chàng ở nhà trong khi trung đoàn của chàng được lệnh xuất quân ra nước ngoài. Chàng sẽ nói lúc đó chàng bị đau nên không hay biết gì cả, đến khi chàng trở về đơn vị thì mới hay trung đoàn đã đi rồi và cứ thế chàng sẽ chứng minh cho họ biết chàng không hề thẹn vì phải mang tiếng đào ngũ, tuy vậy chàng cũng muốn được

cấp một chứng thư của Nữ hoàng để tiện dụng.

Lá thư này được viết đi viết lại nhiều lần cho đến khi Joe cảm thấy thật hoàn toàn như ý muốn.

Sau khi bỏ thư vào thùng, Joe đến sở làm, đầu óc chàng nhẹ nhõm bớt mà kể từ bấy nhiêu năm nay chàng mới cảm thấy được.

Trong khi chờ thư trả lời, Joe cảm thấy thời gian dài đằng đẳng, nhưng rồi chàng cũng nhận được. Cầm lá thư trên tay, tim chàng đập mạnh, chàng xé ra nòng nây đọc nội dung bức thư, đọc xong chàng ôm đầu gục xuống bàn, tuyệt vọng.



CHỈ DÀNH CHO QUÂN NHÂN ĐÀO NGŨ

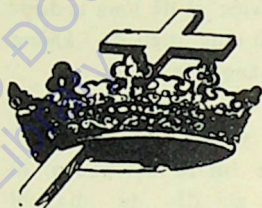
Với những dòng chữ ngắn ngủi, văn phòng bộ tư lệnh cho

biết họ không thể giải quyết trường hợp của chàng được, công việc của họ chỉ dành cho những người đào ngũ.

Mong rằng quý vị sẽ không phạm những lầm lỗi tương tự như Joe, cứ biện hộ cho mình khi đến với Thượng đế thay vì cầu xin Ngài bỏ xóa mọi tội của mình. Khi viết những dòng chữ này, tôi nhớ đến những lời của một thiếu phụ trẻ đã chết khi nói với Đấng đã bỏ mạng sống mình cho những kẻ có tội, nàng đáp "Không bao giờ tôi nghĩ rằng tôi là người có tội !. Khốn thay ! trong trường hợp đó, Đấng Cứu thế không thể làm việc gì khác hơn như trường hợp văn phòng bộ tư lệnh trả lời cho Joe. Nếu muốn nhận được sự tha thứ, kẻ có tội phải xưng tội mình ra. Quý vị thân mến, có phải quý vị không dám tin chắc nơi ân điển của Đấng đã chết cho quý vị và sẽ sẵn sàng mang lấy sự thất bại hoàn toàn của quý vị trong khi quý vị tìm kiếm sự tha tội của Ngài.

Joe ngồi gục đầu hàng giờ trong cơn tranh chiến với mỗi xung đột tận cùng của lòng không tin. Một mặt chàng nhìn thấy mối nguy hiểm đe dọa nếu chàng thành thực

khai báo chuyện đào ngũ của mình, mặt khác chàng lại thấy nếu chàng cố tình dấu diếm chàng cũng không thể tránh khỏi những hậu quả ghê gớm nếu một mai bí mật của chàng bị khám phá. Vì vậy đối với lòng của chàng, dường như dù với quyết định nào chàng cũng không được lợi gì, có chăng chỉ là mối nguy hiểm rình rập.



NẮM LẤY LỜI HỨA

Sau đó lúc lâu, Joe bật dậy và kêu lên : "Thôi được, ta sẽ khai ! Cái chết đã kề bên ta rồi ! Ta sẽ tin nơi bảng Tuyên cáo của Nữ hoàng, nếu ngài không tha thứ cho ta, ta cũng đành chịu vậy».

Những ánh nắng yếu ớt ban mai đã bắt đầu xuyên qua khung cửa sổ bảm đầy bụi của phòng Joe ở, chàng lại ngồi vào bàn với

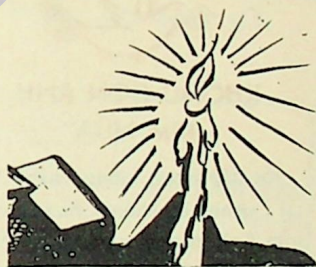
giấy viết trên tay. Lần này chàng chỉ viết ngắn gọn và đi ngay vào vấn đề. Chàng thú nhận là đã đào ngũ từ mười năm lúc trung đoàn của chàng phải xuất quân sang nước khác theo lệnh của Hoàng triều. Không dám đọc lại lần thứ hai, chàng bỏ vào bì thư dán lại, vội vã chụp chiếc mũ lên đầu, chàng rào bước ra đường, bỏ thư vào thùng thư đầu tiên đặt bên đường. Trở về nhà, chàng thả người xuống giường đánh một giấc đến mấy tiếng đồng hồ, mà đã sáu tuần qua chưa bao giờ chàng ngủ được như vậy. Lúc thức dậy, chàng hoảng hồn nhìn đồng hồ và nhận ra mình đã trễ giờ đi làm việc.

Thì giờ vẫn trôi qua chậm rãi, lần thứ hai Joe lại nóng lòng chờ đợi bức thư phúc đáp. Nhưng khi bức thư đến tay chàng, nhìn thấy dấu hiệu của Hoàng gia chàng lại thấy buồn rùn. Mồ hôi lạnh toát ra trên trán chàng, chàng gieo người xuống ghế, mân mê lá thư, một lá thư sẽ quyết định số phận của chàng.

THA THỨ III

Joe làm bầm : "Tất nhiên lời xin của mình sẽ bị từ chối và mình sẽ bị truy nã. Tại sao mình

có thể ngu xuẩn để nạp mình vào chỗ chết thế nhỉ". Joe xé phong thư với đôi tay run rẩy. Đôi mắt mở to, chàng khó tin đó là sự thực, một chứng thư nhân danh Nữ hoàng tha tội đào ngũ với chữ ký của một viên chức Bộ Tư Lệnh. Vâng, chàng đã được tha thứ! Nếu không phải là một kẻ đào ngũ, không ai có thể cảm thấy giá trị của một bức chứng thư có ý nghĩa đặc biệt cho Joe là dường nào, một kẻ đã bao năm chuốc lấy hậu quả của tội lỗi, đánh mất nguồn vui của tuổi thanh xuân, sống cuộc đời buồn thảm.



Joe cất bản tài liệu quý báu kia vào trong áo, chàng đi đến sở làm với một con người hoàn toàn thay đổi, bước đi nhẹ nhàng, đầu đề trần, và khuôn mặt rạng rỡ, trông chàng trẻ lại đến mười tuổi.

Người bạn đê tiện, đã nhiều năm xem chàng như miếng mồi ngon, rút tia lần hồi túi tiền của chàng một đào binh đáng thương. Trông thấy chàng bước vào với dáng điệu khác thường người này nhủ thầm : "Hắn chắc mới được cái gì hên đây. Bây giờ đến phiên ta !. Giống như những lần trước, chàng ta xich lại gần Joe, thì thầm : "Này Joe, đưa đây nửa Anh kim, tôi không đợi lâu đâu, bạn biết là tốt hơn bạn nên mua chuộc sự im lặng của tôi."



KHÔNG CÒN ANH KIM NỮ

Joe đáp ngay, giọng chàng đánh lại : «Anh sẽ không bao giờ có nữa Anh kim nữa, lần vừa rồi là lần cuối cùng anh nhận của tôi đấy, anh ạ.»

Người kia quay lại, đe dọa : «Có hai cách tùy anh. Nếu anh từ chối, tôi sẽ giao anh cho cảnh sát ngay.»

Joe chỉ trả lời bằng cách rút

tờ chứng thư của Nữ hoàng, trải rộng trên bàn một cách đắc thắng.

Người kia kêu lên kinh ngạc : «Ừa, cái gì thế? Anh đã được tha rồi à!» Giọng hắn pha lẫn đôi chút hối tiếc và thất vọng.

— «Phải,» Joe đáp, đôi mắt chàng ngời sáng : «Nữ Hoàng Victoria đã ban cho tôi đặc ân này để dung tha tôi, từ giờ trở đi, hình phạt cho kẻ đào ngũ sẽ không bao giờ rình rập tôi nữa. Anh có quyền đi ra ngoài cả thế giới biết cái quá khứ đau buồn của tôi, nhưng tôi chẳng hề gì, có chăng là chỉ tăng thêm mối cảm phục lòng nhân từ của Nữ Hoàng là người đã tha thứ cho tôi.

Vâng ! nhờ đặc ân ban cho của kẻ khác mà Joe đã trở nên vô tội. Hình phạt kinh khiếp của pháp luật không còn đọng đến chàng nữa. Hỡi quý vị độc giả, về phần quý vị thì thế nào ? Quý vị có nhận được giá trị của sự tha thứ, một đặc ân vô tận đang dành cho quý vị không ? Sự tha thứ chỉ ban cho một lần sẽ có giá trị đến đời đời, thật là một đặc ân vô giá ! «Huyết của Chúa Jêsus làm sạch tất cả mọi tội!» — ngay nơi đây và còn mãi mãi.

Tôi xin phép được ghi lại đây bài học quan trọng mà tôi mong mỗi quý vị sẽ rút ra được từ câu chuyện này.

CHỈ DÀNH CHO NHỮNG TỘI NHÂN

Xin quý vị hãy lưu ý điểm này, trong bảng tuyên cáo của Nữ hoàng, chỉ có những người nào thú nhận mình là kẻ đào ngũ, người đó mới có đủ yếu tố để được cấp chứng thư hộ thân. Trong khía cạnh quan trọng hơn của sự tha thứ vĩnh cửu, chỉ có những ai tự xưng mình là tội nhân, người ấy mới có quyền nhận được sự tha thứ của Thượng Đế.

QUÍ VỊ ĐÃ ĐƯỢC THA THỨ CHƯA ?

Quý vị có sẵn sàng hạ mình xuống để được tha thứ chăng? Xin quý vị hãy nhớ điều này, hình phạt kinh khiếp của Thượng Đế chỉ dành cho những kẻ từ chối sự thương xót của Ngài cũng như những án phạt nghiêm khắc dành cho những kẻ cố tình bác bỏ bằng tuyên cáo của Nữ hoàng thay vì sự tự do mà lẽ ra người ấy phải nhận được

Làm sao chúng ta có thể trốn thoát được nếu chúng ta khước từ sự cứu rỗi lớn lao mà Thượng đế đã dành cho chúng ta?

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ dẫn thêm những điều cần thiết. Hoặc nếu liện xin bạn cứ viết thư về cho bên báo để được lịnh thêm những sách nhỏ cần thiết chân-lý cứu-rỗi theo địa chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng
Hộp Thư 716 - SAIGON

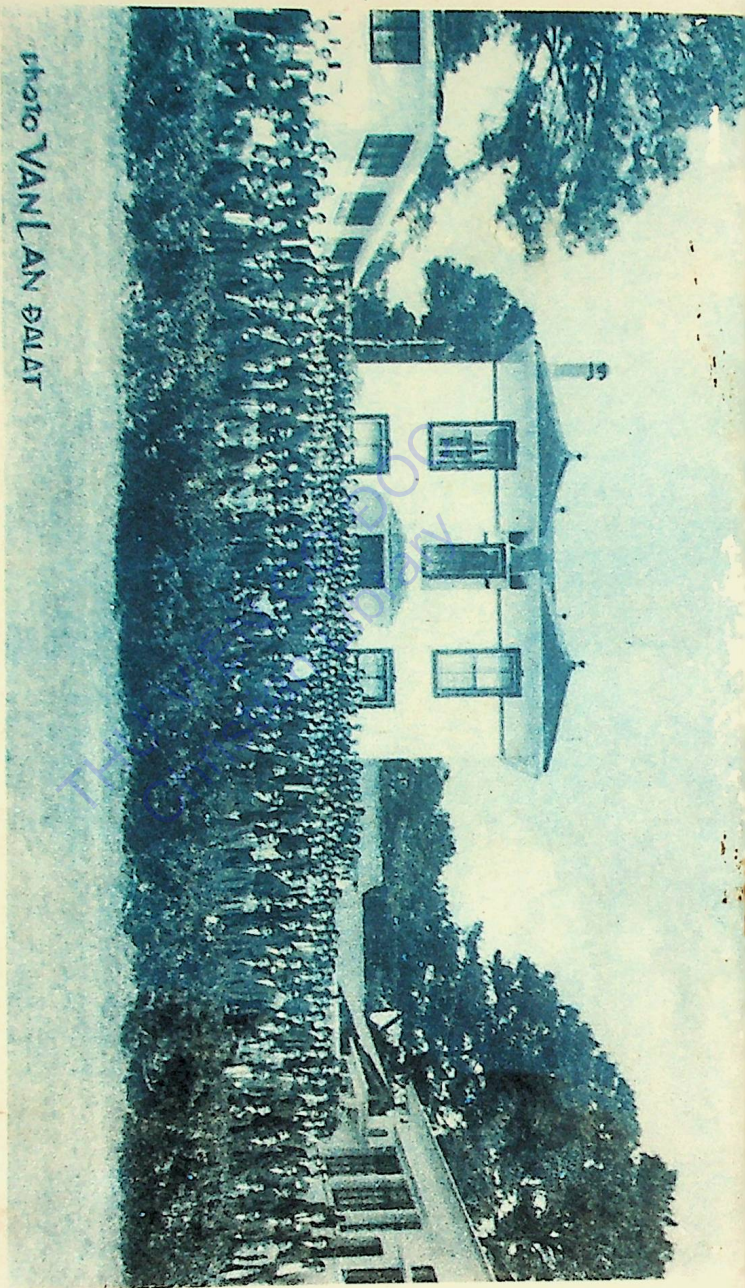


PHOTO VAN LAN DALAT

Hội-đồng các Mục-sư Truyền-đạo Tin-lành toàn quốc hợp tập biệt-thy Alliance
ở Dalat từ ngày 1 đến 4 tháng giêng 1973